TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BỈM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 05 */2021/*KDTM-ST
Ngày: 15 / 04*/2021*
V/v " Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Tạ Thị Hương.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Đặng Thị Thỏa; Ông Trịnh Đình Hồng.
- *Thư ký phiên toà*: Bà Lê Thị Ngọc Lan - Thư ký Toà án .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm sơn: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền– Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 04 năm 2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số *36/2021* /TLST- KDTM ngày 26 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp " *Hợp đồng tín dụng* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06 /QĐXX-KDTM ngày 15 / 03 /2021; quyết định hoãn phiên tòa số 26/QĐST-KDTM ngày 31 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:Ngân hàng TMCP Đầu Tư và phát triển Việt Nam (viết tắt BIDV)
Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 H , phường L , Quận H , Tp H.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trung K -Giám đốc chi nhánh Ngân hàng BIDV B, tỉnh T.
Địa chỉ: ĐườngT , phường B , thị xã B , tỉnh T
Người được ủy quyền lại: Bà Lê Thị H - Phó giám đốc phòng giao dịch N- Ngân hàng BIDV B (Bà H có mặt).

2.Bị đơn*:* Bà Đặng Thị H sinh năm 1971 (vợ)
Ông Nguyễn Văn X sinh năm 1970(chồng)
Trú tại: Thôn N, xã N , huyện H, tỉnh T (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/10/2020 , bản tự khai ngày 30 tháng 10 năm 2020 , quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Nguyễn Văn X và bà Đặng Thị H vay tiền của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển chi nhánh B (phòng giao dịch N) theo hợp đồng tín dụng số 01/2019 /10734325 /HĐTD ký ngày 07/10/2019 số tiền vay là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), thời hạn vay vốn 10 tháng từ ngày 07/10/2019 đến ngày 07/08/2020; mục đích vay kinh doanh hải sản. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 695658 số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 1858 do UBND huyện H cấp ngày 19/01/2018 giữa bên thế chấp là bà Đặng Thị H , ông Nguyễn Văn X và bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển V chi nhánh B - phòng giao dịch N theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/10734325 /HĐBĐ ký ngày 07/02/2018, được công chứng và và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Gia đình bà Đặng Thị H và ông Nguyễn Văn X mới trả lãi được đến tháng 5/2020. Sau khi quá hạn, Ngân hàng đã gửi thông báo nợ quá hạn đến bà đồng thời Ngân hàng cũng tiến hành làm việc với bà Đặng Thị H và đã làm việc nhiều lần với gia đình bà H. Về phía gia đình bà H nhiều lần cam kết trả nợ nhưng thực tế bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và cũng không hợp tác trong việc bàn giao tài sản bảo đảm cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn Ngân hàng BIDV giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc gia đình ông X , bà phải trả nợ theo hợp đồng tín dụng số 01 /2019/ 10734325 ký ngày 07/10/2019 tính đến ngày 15/04/2021 tiền gốc là: 500.000.000đ, tiền lãi trong hạn là: 73.613.699đ , số tiền nợ lãi trong hạn chưa trả là: 42.919.178đ ; nợ lãi quá hạn là: 16.609.589 đ. Tổng là: 559.528.767 đ và ông X , bà H phải tiếp tục trả số lãi trên số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

Tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Văn X và bà Đặng Thị H . Theo chính quyền địa phương xác nhận ông H và bà X có hộ khẩu thường trú tại thôn N , xã N , huyện H , tỉnh T, gia đình đã bán nhà đi nơi khác từ lâu tuy nhiên hộ khẩu vẫn ở thôn N , xã N , huyện H . Chính quyền địa phương không biết gia đình bà H ông X hiện nay địa chỉ cụ thể ở đâu. Tòa án đã tiến hành các biện pháp tìm kiếm như đăng tin , phát sóng trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật để yêu cầu ông X bà H về để giải quyết vụ án nhưng không có kết quả . Đây là lần thứ hai vắng mặt ông X , bà H tại phiên tòa nên căn cứ vào khoản 2 điều 227 của BLTT Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông X , bà H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký phiên tòa, hội đồng xét xử và các đương sự trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án đã tuân theo quy định pháp luật tố tụng Dân sự.

*Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Nguyễn Văn X và bà Đặng Thị H phải trả cho Ngân hàng BIDV số tiền theo hợp đồng tín dụng số 01/2019 /10734325 /HĐTD ký ngày 07/10/2019 tính đến

ngày xét xử sơ thẩm 15/04/2021 số tiền gốc là: 500.000.000đ; tiền lãi trong hạn 73613699đ; đã trả được tiền lãi trong hạn là: 30.694521đ; lãi quá hạn là: 16.609589đ; Tổng số tiền là 559528767đ.Ông X , bà H còn phải tiếp tục trả số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Nếu ông X , bà H không trả được thì Ngân hàng BIDV có quyền đề nghị kê biên phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về tố tụng: Hợp đồng tín dụng số 01/2019/ 10734325 /HĐTD ngày 24/09/2019 được ký kết giữa ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam và ông Nguyễn Văn X , bà Đặng Thị H mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn kinh doanh hải sản. Hộ ông Nguyễn Văn X và bà Đặng Thị H có giấy đăng kinh doanh ngành nghề kinh doanh hải sản, các bên đều có mục đích lợi nhuận và có thỏa thuận nơi giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn. Vì vậy, tranh chấp nêu trên thuộc tranh chấp kinh doanh thương mại theo khoản 1 điều 30 bộ luật Tố tụng Dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B .

[2] Về nội dung :

***Về hợp đồng tín dụng:** Hợp đồng tín dụng số 01/2019/ 10734325 /HĐTD ngày 07/10/2019 giữa Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam và ông Nguyễn Văn X và bà Đặng Thị H phù hợp với các quy định của pháp luật nên buộc các bên phải có nghĩa vụ chấp hành đúng những điều khoản đã ký kết trong hợp đồng. Căn cứ vào hợp đồng, ông X, bà H vay vốn của Ngân hàng là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng), mục đích bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay là 10 tháng từ ngày 07/10/2019 đến ngày 07/08/2020. Lãi suất cho vay là 9,7% năm cố định trong thời hạn có hiệu lực của hợp đồng. Lãi suất quá hạn áp dụng đối với nợ gốc quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn. Tính đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (15/04/2021) số nợ của ông X và bà H như sau: tiền gốc là: 500.000.000đ, số tiền nợ lãi trong hạn chưa trả là: 42.919.178đ ; nợ lãi quá hạn là: 16.609.589đ. Tổng là: 559.528.767 đ. Đối với số nợ này buộc ông X và bà H phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng là phù hợp với các quy định của pháp luật. Ông X và bà H vẫn phải tiếp tục trả số nợ lãi trên nợ gốc theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

***Về hợp đồng thế chấp:** Căn cứ hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/10734325 /HĐBĐ ngày 07/02/2018 giữa bên thế chấp là ông Nguyễn Văn X , bà Đặng Thị H và bên nhận thế chấp Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh B - phòng giao dịch N . Theo hợp đồng thế chấp bất động sản thì tài

sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa số 253 F tờ bản đồ số 23 diện tích 213 m^2 ; tài sản trên đất là 01 nhà cấp 4 diện tích xây dựng 60 m^2 nhà ở hai tầng tường xây gạch, khung cột bê tông, mái bê tông cốt thép tại thôn H , xã H , huyện H, tỉnh T đã được UBND huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 695658 ngày 19 tháng 01 năm 2018, được bổ sung phần tài sản trên đất là nhà cấp 4 diện tích xây dựng 60m^2 theo trang bổ sung giấy chứng nhận phát hành số GCN CL 695658 vào sổ cấp GCN CH 01858 ngày 01/02/2018 tên chủ sử dụng Nguyễn Văn X và bà Đặng Thị H . Trước khi làm hợp đồng thế chấp Ngân hàng đã tiến hành định giá tài sản và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện H , tỉnh T ngày 07/02 /2018. Như vậy, Ngân hàng đã làm các thủ tục đầy đủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp có kết quả tài sản thế chấp tại thửa đất số 253 F tờ bản đồ số 23 diện tích 213 m^2 , tài sản trên đất là 01 nhà cấp 4 diện tích 60 m^2 chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn X , bà Đặng Thị H. Căn cứ hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/10734325/HĐBĐ ngày 07/02/ 2018 ký giữa bên thế chấp ông Nguyễn Văn Xuyên , bà Đặng Thị Hảo và bên nhận thế chấp Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh B – Phòng gia dịch N nếu gia đình ông Nguyễn Văn X và bà Đặng Thị H không trả được nợ Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự kê biên tài sản thế chấp bao gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 253 F tờ bản đồ số 23 diện tích 213 m^2 và phần tài sản trên đất là căn nhà cấp 4 tại địa chỉ: xã H , huyện H , tỉnh T của gia đình ông X bà H theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 695658 do UBND huyện H cấp ngày 19/01/2018 (kèm theo phần bổ sung giấy chứng nhận về quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất số phát hành CL 695658 vào sổ cấp GCN CH 01858 ngày 01/02/2018) để thu hồi nợ.

[3].Về án phí: Ông Nguyễn Văn X và bà Đặng Thị H phải nộp tiền án phí KDTM theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

I.**Áp dụng**: áp dụng khoản 1 điều 30 và khoản 3 điều 144 Bộ Luật Tố tụng Dân sự; Điều 463;464;465;466; 317;318;319;320; 321 Bộ luật dân sự năm 2015; điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng. Khoản 2 điều 26 nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH; điểm c mục 1.4 khoản 1 mục II danh mục về mức án phí ban hành theo nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1.-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam.

2. Buộc ông Nguyễn Văn X và bà Đặng Thị H phải có trách nhiệm trả số tiền còn nợ Ngân hàng BIDV theo hợp đồng tín dụng: 01 / 2019/10734325 /HĐTD ngày 07/10/2019 giữa bên cấp tín dụng: Ngân hàng BIDV và bên được cấp tín dụng ông Nguyễn Văn X và bà Đặng Thị H , cụ thể số nợ tính đến ngày 15/04/2021 tiền gốc là: 500.000.000đ, tiền lãi trong hạn là: 73.613.699đ, tiền nợ lãi trong hạn chưa trả là: 42.919.178đ ; nợ lãi quá hạn là: 16.609.589đ tổng là: 559.528.767 đ.

(*Năm trăm năm mươi chín triệu, năm trăm hai mươi tám ngàn, bảy trăm sáu mươi bảy đồng*). Kể từ ngày (16/04/2021), là ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Văn X và bà Đặng Thị H còn phải tiếp tục phải trả tiền lãi trên số tiền gốc chưa trả được theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng BIDV. Nếu ông X và bà H không trả được số nợ trên thì Ngân hàng BIDV có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án Dân sự kê biên phát mại tài sản thế chấp sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa số 253 F tờ bản đồ số 23 diện tích 213 m^2 ; tài sản trên đất là 01 nhà cấp 4 diện tích xây dựng 60 m^2 nhà ở hai tầng tường xây gạch, khung cột bê tông, mái bê tông cốt thép tại thôn H , xã H , huyện H , tỉnh T , đã được UBND huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 695658 ngày 19 tháng 01 năm 2018 tên chủ sử dụng Nguyễn Văn X và bà Đặng Thị H kèm theo trang bổ sung giấy chứng nhận số CL 695658 vào sổ cấp GCN : CH 01858 ngày 01/02/2018

(*Theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/ 10734325 /HĐBĐ ngày 07/02/ 2018 giữa bên thế chấp ông Nguyễn Văn X, bà Đặng Thị H và bên nhận thế chấp Ngân hàng BIDV chi nhánh B, phòng giao dịch N).*

3.Về án phí: Ông Nguyễn Văn X và bà Đặng Thị H phải nộp tiền án phí KDTMST là: 26.381.150đ.

-Trả lại cho Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt nam số tiền số tiền tạm ứng án phí là: 12.416.000đ *(mười hai triệu, bốn trăm mười sáu ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0007087 ngày 26 tháng 10 năm 2020 của chi cục thi hành án dân sự Bỉm sơn

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án Dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, đại diện Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/4/2021), ông Nguyễn Văn X và bà Đặng Thị H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- Các Đương sự
- VKSND TX Bỉm sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS thị xã Bỉm sơn
-Tòa án nhân dân tỉnh Thanh hóa

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TẠ THỊ HƯƠNG